

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/01/2022

*“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình – Xin ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Chí Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phước Tâm;

Bà Phan Thị Mươi.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Tấn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 325/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: D.T.T, sinh năm: 1974; Địa chỉ: ẤP A, BL.

Bị đơn: L.T.O, sinh năm: 1982; Địa chỉ: SỐ F, ĐT.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn anh D.T.T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị O kết hôn năm 2012 và được Ủy ban nhân dân xã Phong Mỹ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/5/2012, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 01 năm thì bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng nhiều, vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh D.T.T yêu cầu ly hôn với chị L.T.O.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

*** Tại văn bản ý kiến của bị đơn chị L.T.O trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị O thừa nhận lời trình bày của anh D.T.T là đúng về thời gian kết hôn, trong thời gian sống chung có nhiều mâu thuẫn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị O đồng ý yêu cầu ly hôn của anh T.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Đơn yêu cầu không hoà giải ngày 13/4/2021 của anh D.T.T (bản chính);
- Giấy CMND anh D.T.T và chị L.T.O (bản sao y);
- Sổ hộ khẩu của Võ Thị Ron và D.T.T (bản sao y);
- Bản cam kết nơi cư trú và sinh sống của L.T.O (bản chính);
- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
- Văn bản ý kiến của L.T.O (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: D.T.T yêu cầu ly hôn với chị L.T.O do đó đây là tranh chấp ly hôn. Chị L.T.O là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ SỐ F, ĐT. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của anh D.T.T về việc yêu cầu được ly hôn với chị L.T.O, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn*”.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: anh D.T.T và chị L.T.O có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định, do đó Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Về hôn nhân, anh T và chị O có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 18/5/2012 nên hôn nhân giữa anh T và chị O là hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng một thời gian sau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị O, đồng thời chị O cũng đồng ý yêu cầu ly hôn của anh T. Việc anh D.T.T và chị L.T.O thuận tình ly hôn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị O trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Án phí: Anh D.T.T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 9, Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh D.T.T.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh D.T.T được ly hôn với chị L.T.O.

2. Về án phí: Anh D.T.T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007014 ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND HCL;
- Chi cục THA HCL;
- UBND xã Phong Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Chí Tâm